

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 30-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hảo

Ông Huỳnh Hoàng Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1978 tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn VH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 03/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thế L (đã chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1958, cư trú tại Khu phố A, thị trấn VH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Vợ: Võ Thị Bích H, sinh năm 1977 (đã chết); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2002, hiện là sinh viên; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/4/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện VH xử phạt 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng tính từ ngày 24/4/2013 (Bản án số 09/2013/HSST ngày 24/4/2013). Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến 04/9/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2022 đến ngày 04/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Đ (tên thường gọi: T), sinh năm 1982 tại huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn VH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1956 (đã chết); Vợ: Tiêu Thị Bé Tr, sinh năm

1991, cư trú tại: Khu phố B, thị trấn VH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/8/2021 bị Công an huyện VH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 17/8/2021 (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC ngày 12/8/2021). Bị cáo cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến 04/9/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2022 đến ngày 04/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Văn Q (tên thường gọi: T1), sinh năm 1979 tại huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn Quỳnh A, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1956, cư trú tại khu phố B, thị trấn VH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Vợ: Lê Hồng Th, sinh năm 1980, cư trú tại: Ấp D, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có nội dung gì cần ghi nhận. Bị cáo cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến 04/9/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2022 đến ngày 04/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Tấn N, sinh năm 1983 tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Kim T, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950, cùng cư trú tại Ấp Đ, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Vợ: Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1986, cư trú tại: Ấp E, xã BT, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An; Bị cáo có 02 người con sinh năm 2013 và 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có nội dung gì cần ghi nhận. Bị cáo cáo bị tạm giữ từ ngày 02 đến 04/9/2022 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2022 đến ngày 04/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

5. Đoàn Thống Nhất A, sinh năm 1976 tại huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn VH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Văn B, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Đặng Thị R, sinh năm 1933 (đã chết); Vợ: Võ Thị Thanh G, sinh năm 1978, cư trú tại: Khu phố B, thị trấn VH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Bị cáo có 02 người con sinh năm 2004 và 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có nội dung gì cần ghi nhận. Bị cáo cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2022 đến ngày 04/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Thị Đ, sinh năm 1978 tại huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn VH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1950, cư trú tại Khu phố B, thị trấn VH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An và bà Võ Thị L, sinh năm

1953 (đã chết); Chồng: Ngô Tiến D, sinh năm 1970, cư trú tại: Khu phố B, thị trấn VH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Bị cáo có 04 người con sinh các năm 2000, 2002, 2011 và 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có nội dung gì cần ghi nhận. Bị cáo cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2022 đến ngày 04/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

-Người làm chứng:

Phạm Văn D, sinh năm 2003. Địa chỉ: Khu phố F, thị trấn VH, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 02/9/2022, tại quán giải khát của Phạm Thị Đ ở khu phố B, thị trấn VH, Nguyễn Thanh Ph, Lê Văn Đ, Đặng Văn Q và Đoàn Thống Nhất A sau khi uống cà phê xong rủ nhau chơi đánh bài bằng hình thức bình xập xám, mỗi chi thắng thua 50.000 đồng. Đ đưa cho Q 01 cây bài tây loại 52 lá gồm 10 bộ bài để cho những người này đánh bạc, mục đích để thu tiền xâu và bán nước uống, mì tôm. Bốn người tự cầm ghế và sọt nhựa (loại thường dùng để đựng rác, màu đỏ) vào phòng ngủ của Ngô Ngọc Ch (con gái Phạm Thị Đ) để đánh bạc. Trước khi vào đánh bạc, Nguyễn Thanh Ph có đổi tiền lẻ của Đ 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng lấy 05 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 10 tờ mệnh giá 10.000 đồng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Trần Tấn N đến, Đoàn Thống Nhất A không chơi nữa nên hùn với N 1.500.000 đồng, N cũng hùn vào 1.500.000 đồng, tổng cộng 3.000.000 đồng để N tiếp tục tham gia đánh bài cùng với Q, Đ và Ph, còn Nhất A đi về. Sau đó, vào lúc 14 giờ 45 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra hình sự Công an huyện Vĩnh Hưng bắt quả tang Nguyễn Thanh Ph, Lê Văn Đ, Đặng Văn Q và Trần Tấn N đang đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc 14.770.000 đồng (trong đó có 80.000 đồng tiền xâu của Đ), thu giữ tiền trong người Trần Tấn N 21.600.000 đồng, 05 điện thoại di động các loại, 02 xe mô tô và 10 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó 02 bộ đã qua sử dụng, 08 bộ chưa sử dụng), 06 sọt nhựa màu đỏ. Ngoài ra, quá trình điều tra, Đoàn Thống Nhất A có giao nộp thêm số tiền 170.000 đồng có liên quan đến việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSVH ngày 08/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Ph, Đặng Văn Q, Lê Văn Đ, Trần Tấn N, Đoàn Thống Nhất A và Phạm Thị Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Ph, Lê Văn Đ, Đặng Văn Q, Trần Tấn N, Đoàn Thống Nhất A và Phạm Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”. Trong vụ án có 06 bị cáo nhưng không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó Phạm Thị Đ chưa có tiền án, tiền sự sử dụng nhà ở của mình để cho 05 đối tượng tham gia đánh bạc trái phép với số tiền đánh bạc 14.940.000 đồng, nên Đ đồng phạm với các bị cáo khác về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 17, 35, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; áp dụng các điều 17, 35, 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và xử phạt các bị cáo Lê Văn Đ, Đặng Văn Q, Đoàn Thống Nhất A và Phạm Thị Đ từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; áp dụng các điều 17, 35, 50, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Trần Tấn N từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền trên chiếu bạc 14.770.000 đồng và tiền 170.000 đồng của Đoàn Thống Nhất A giao nộp có liên quan đến việc đánh bạc.

Trao trả cho bị cáo Trần Tấn N: Số tiền tịch thu trong người Trần Tấn N 21.600.000 đồng, do không liên quan đến vụ án.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 10 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó 02 bộ đã qua sử dụng, 08 bộ chưa sử dụng) và 06 sọt nhựa màu đỏ, trong đó 04 sọt nhựa màu đỏ có đường kính rộng nhất 22cm, hẹp nhất 13cm, cao 21cm; 02 sọt nhựa màu đỏ có đường kính rộng nhất 30cm, hẹp nhất 21cm, cao 31cm.

Đối với các vật chứng đã được xử lý trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật không xem xét.

Đối với Ngô Ngọc Ch là con gái bị cáo Phạm Thị Đ, có mang nước giải khát vào phòng cho các bị cáo nhưng Ch sinh năm 2011, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng không xem xét trách nhiệm hình sự với Ch là có cơ sở.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo đều trình bày bản thân có công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để thi hành hình phạt tiền nếu bị áp dụng là hình phạt chính.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo thể hiện thái độ hối hận và ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người làm chứng, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 02/9/2022, Phạm Thị Đ dùng nhà ở của mình ở khu phố B, thị trấn VH, huyện Vĩnh Hưng cho Nguyễn Thanh Ph, Lê Văn Đ, Trần Tấn N, Đặng Văn Q và Đoàn Thống Nhất A đánh bạc ăn tiền để thu tiền xâu. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Vĩnh Hưng bắt quả tang Ph, Đ, N và Q đang đánh bạc, thu giữ 36.540.000 đồng, trong đó thu trên chiếu bạc 14.770.000 đồng, thu giữ số tiền Đoàn Thống Nhất A dùng vào việc đánh bạc 170.000 đồng, tiền trong người Trần Tấn N 21.600.000 đồng, 10 bộ bài tây loại 52 lá, trong đó 02 bộ đã qua sử dụng, 08 bộ chưa sử dụng, 06 cái sọt nhựa màu đỏ dùng để đựng tiền đánh bạc và một số tài sản khác gồm 02 xe mô tô và 05 điện thoại di động.

[3] Các bị cáo đều là những người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc với động cơ tư lợi, sát phạt lẫn nhau nhằm mục đích có được thật nhiều tiền từ người thua bạc mà không phải bỏ sức lao động chân chính, phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo bị bắt quả tang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh bài bình xập xám, tiền mặt thu giữ trên chiếu bạc là 14.770.000 đồng và số tiền thu giữ của Đoàn Thống Nhất A dùng vào việc đánh bạc 170.000 đồng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung với tổng số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc nói trên là 14.940.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ.

[4] Trong vụ án có 06 bị cáo nhưng không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó Phạm Thị Đ chưa có tiền án, tiền sử sử dụng nhà ở của mình để cho 05 đối tượng tham gia đánh bạc trái phép với số tiền đánh bạc thu được 14.940.000 đồng, nên Phạm Thị Đ đồng phạm với các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” với vai trò giúp sức, 05 bị cáo còn lại là người thực hành, trong đó bị cáo Nguyễn Thanh Ph là người rủ rê, khởi xướng việc đánh bạc. Các bị cáo Ph, Đ, Q tham gia xuyên suốt từ khi khởi đầu đến lúc bị bắt quả tang; bị cáo Nhất A chỉ tham gia một thời gian thì chuyển giao cho bị cáo N tham gia tiếp; Bị cáo N không tham gia từ đầu mà chỉ thế chỗ và hùn với bị cáo Nhất A để tham gia tiếp tục bài khi bị cáo Nhất A nghỉ giữa chừng.

[5] Hành vi của của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn công cộng, khách thể được pháp luật bảo vệ. Hệ quả của hành vi đánh bạc ăn tiền mất kiểm soát sẽ có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế gia đình của những người tham gia bị thua bạc, gây ra cảnh nợ nần, gia đình ly tán, gây mất an ninh trật tự xã hội, do đó hành vi này cần thiết phải được ngăn chặn, xử lý kịp thời và cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để xử phạt, răn đe, giáo dục các bị cáo và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội thể hiện sự ăn năn hối cải, hầu hết các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thanh Ph do có nhân thân từng kết án về tội danh khác, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Tấn N có cha và mẹ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi xem xét, đánh giá toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, sau khi cân nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với từng bị cáo thấy rằng các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội vẫn đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo việc phòng ngừa chung cho xã hội. Ngoài ra, các bị cáo có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tiền cho tất cả 06 bị cáo, mức hình phạt của từng bị cáo trên cơ sở việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng vụ án cùng các loại tài sản, đồ vật gồm: Tiền Việt Nam 36.540.000 đồng (trong đó: Số tiền trên chiếu bạc 14.770.000 đồng, tiền của Đoàn Thống Nhất A dùng vào việc đánh bạc 170.000đồng, tiền trong người Trần Tấn N 21.600.000đồng), 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu vàng, số IMEIL 353098101754916 có gắn sim số 0944.448.933, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen, số Model TA-1030 gắn sim số 0972.514.026, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu vàng, số IMEIL 359127073557976 gắn sim số 0839. 521.478, 01 điện thoại di động Samsung A20S màu đen, số Seri R9AMBIZ5GPJ gắn sim số 0329.695.796, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Model TA-1174, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Ari Blade màu xanh đen, biển kiểm soát 62D1-227.67 do Trần Tấn N làm chủ sở hữu và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave @ màu đỏ, biển kiểm soát 62P1-176.02 do Lê Văn Đ làm chủ sở hữu, 10 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó 02 bộ đã qua sử dụng, 08 bộ chưa sử dụng) và 06 sọt nhựa màu đỏ, trong đó 04 sọt nhựa màu đỏ có đường kính rộng nhất 22cm, hẹp nhất 13cm, cao 21cm; 02 sọt nhựa màu đỏ có đường kính rộng nhất 30cm, hẹp nhất 21cm, cao 31cm. Quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng đã xử lý trao trả cho chủ sở hữu các tài sản không liên quan đến việc đánh bạc gồm 05 chiếc điện thoại di động và 02 xe mô tô, tại phiên tòa các bị cáo cũng không có ý kiến gì về các tài sản được trao trả. Nhận thấy việc xử lý các tài sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên

Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với các vật chứng còn lại, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy cần xử lý:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 14.940.000 đồng (gồm số tiền trên chiếu bạc 14.770.000 đồng và số tiền 170.000 đồng của Đoàn Thống Nhất A giao nộp có liên quan đến việc đánh bạc);

Trao trả cho bị cáo Trần Tấn N: Số tiền tịch thu trong người Trần Tấn N 21.600.000 đồng (trong đó có 20.000.000 đồng là tiền của người khác chuyển khoản nhờ N rút tiền gửi để gửi cho người thân, có tài liệu chứng minh và 1.600.000 đồng là tiền cá nhân của N không liên quan đến vụ án);

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 10 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó 02 bộ đã qua sử dụng, 08 bộ chưa sử dụng) và 06 sọt nhựa màu đỏ, trong đó 04 sọt nhựa màu đỏ có đường kính rộng nhất 22cm, hẹp nhất 13cm, cao 21cm do không còn giá trị sử dụng.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Ph, Lê Văn Đ, Đặng Văn Q, Trần Tấn N, Đoàn Thống Nhất A và Phạm Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ các điều 17, 35, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

1.2. Căn cứ các điều 17, 35, 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;

Xử phạt bị cáo Đoàn Thống Nhất A số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Đ số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng;

1.3. Căn cứ các điều 17, 35, 50, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Tấn N số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 14.940.000 (mười bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng (bao gồm tiền tịch thu trên chiếu bạc và tiền của Đoàn Thống Nhất A nộp);

2.2. Trao trả cho bị cáo Trần Tấn N: Số tiền 21.600.000 (hai mươi một triệu sáu trăm nghìn) đồng tịch thu trong người Trần Tấn N, do không liên quan đến vụ án.

Tổng cộng hai khoản tiền trên là 36.540.000 (ba mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng, hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý theo Quyết định về việc chuyển tiền từ tài khoản tiền gửi để xử lý số 1236/QĐ-CAH ngày 11/11/2022 của Công an huyện Vĩnh Hưng và giấy Ủy nhiệm chi số 12, ký hiệu C4-02a/KB ngày 14/11/2022 giữa Công an huyện Vĩnh Hưng với Kho bạc nhà nước Vĩnh Hưng và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Hưng.

2.3. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 10 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó 02 bộ đã qua sử dụng, 08 bộ chưa sử dụng) và 06 sọt nhựa màu đỏ, trong đó 04 sọt nhựa màu đỏ có đường kính rộng nhất 22cm, hẹp nhất 13cm, cao 21cm; 02 sọt nhựa màu đỏ có đường kính rộng nhất 30cm, hẹp nhất 21cm, cao 31cm. Các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2022).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Ph, Lê Văn Đ, Đặng Văn Q, Trần Tấn N, Đoàn Thống Nhất A, Phạm Thị Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Các Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Yến Linh